

Bản án số: 70/2024/HS-PT  
Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Hữu Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 243/TLPT-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo Lê Văn G và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**1. Lê Văn G**, sinh năm 1961 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà F, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh, trình độ học vấn: Lớp 10/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H và Nguyễn Thị G1 (đã chết); vợ Đặng Duy T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 121/2022/HSST ngày 15/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2022;

Nhân thân: Bản án số 12/HSST ngày 07/6/1994 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Truyền bá văn hóa đồi trụy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 được tại ngoại. Có mặt.

**2. Lê Hữu T1**, sinh năm 1972 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số A, Quốc lộ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Quốc Đ (đã chết) và bà Trần Thị B; vợ Đào Thị Bảo N và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 121/2022/HSST ngày 15/9/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2022;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 được tại ngoại. Có mặt.

**3. Hà Đăng L**, sinh năm 1975 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số D, đường P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Đăng T2 và bà Nguyễn Thị L1; vợ Nguyễn Thị H1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 121/2022/HSST ngày 15/9/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”;

- Ngày 01/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 25.000.000đ về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 được tại ngoại. Có mặt.

*Trong vụ án này còn có bị cáo Dương Thành T3 không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, Đ1 Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an thị trấn L, huyện Đ bắt quả tang các đối tượng gồm: Lê Văn G, Hà Đăng L, Lê Hữu T1, Dương Thành T3 đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền

1.000.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 28.700.000 đồng, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 30/12/2022, Hà Đăng L, Lê Hữu T1, Dương Thành T3 đến quán C, địa chỉ: Số G T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do ông Lê Văn G làm chủ để uống cà phê. Khi đến quán cà phê, Lê Văn G, Hà Đăng L, Lê Hữu T1, Dương Thành T3 rủ nhau lên phòng ở lầu 2 của quán để đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên với 04 mức độ ăn thua là: Nhất, N1, Ba, B1. Đồng thời các đối tượng quy định tỷ lệ thắng thua như sau: Người về Bét trả cho người về Nhất 1.000.000 đồng, người về Ba trả cho người về Nhì 500.000 đồng, người nào về 3 Bích thì được mỗi nhà còn lại trả mỗi người 1.500.000 đồng. Các đối tượng tham gia nhiều ván đến khoảng 14 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Thu giữ trên chiếc bạc: 1.000.000đ; 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Thu giữ số tiền trong người các đối tượng dùng để đánh bạc, cụ thể: Thu giữ của Lê Văn G số tiền là 3.700.000 đồng; Thu giữ của Hà Đăng L số tiền là 3.200.000 đồng; Thu giữ của Lê Hữu T1 số tiền là 12.300.000 đồng; Thu giữ của Dương Thành T3 số tiền là 9.500.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là 29.700.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 116/C -VKS ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L, Dương Thành T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L, Dương Thành T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Đăng L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thành T3 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 07/9/2023 các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ.

- Ngày 11/9/2023 bị cáo Hà Đăng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L xuất trình đơn xin xác nhận của Công an thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng về tổ giác tội phạm liên quan đến một số đối tượng có hành vi đánh nhau và hủy hoại tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2022, Hà

Đặng L, Lê Hữu T1, Dương Thành T3 đến quán C, của Lê Văn G làm chủ đề uống cà phê. Khi đến quán cà phê, Lê Văn G, Hà Đăng L, Lê Hữu T1, Dương Thành T3 rủ nhau lên phòng ở lầu 2 của quán để đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia nhiều ván đến khoảng 14 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trên chiếc bạc: 1.000.000 đồng; 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng. Thu giữ số tiền trong người các đối tượng dùng để đánh bạc, cụ thể: Thu giữ của Lê Văn G số tiền là 3.700.000 đồng; Thu giữ của Hà Đăng L số tiền là 3.200.000 đồng; Thu giữ của Lê Hữu T1 số tiền là 12.300.000 đồng; Thu giữ của Dương Thành T3 số tiền là 9.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 29.700.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L, Dương Thành T3 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L thấy rằng: Bị cáo Giao được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Năm 2022 các bị cáo đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự không ăn năn, coi thường pháp luật. Các bị cáo G, T1 bị xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, bị cáo L bị xử phạt mức án 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo G, T1 kháng cáo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo L xuất trình đơn xin xác nhận của Công an thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng về tố giác tội phạm liên quan đến một số đối tượng có hành vi đánh nhau và hủy hoại tài sản nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đảm bảo tính răn đe của pháp luật nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Đăng L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Lê Văn G, Lê Hữu T1, Hà Đăng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (06);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đỗ Mạnh Hùng**